

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHẠM HUY KHANG
- Năm sinh: 1956
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sỹ .**

Bộ giáo dục và đào tạo Việt nam

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư – Năm 2012 do Bộ Giáo dục và đào tạo Việt nam bổ nhiệm .

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Xây dựng công trình giao thông - Chuyên ngành : Xây dựng đường ô tô và đường thành phố
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Giảng viên cao cấp – Bộ môn xây dựng đường ô tô và sân bay – Đại học Giao thông vận tải**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Q.Trưởng khoa – Khoa Đại học Tại chức – Trường Đại học Giao thông vận tải, Trưởng bộ môn xây dựng đường ô tô và sân bay (từ 2004-2016)**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở ::

Từ năm 2013 đến 2022

Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở – Đại học Giao thông vận tải

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành:

+ Thành viên hội đồng giáo sư ngành GTVT Nhiệm kỳ 2013-2018.

+ Chủ tịch HDGS ngành GTVT và năm 2019-2020-2021

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước :

+Thành viên Hội đồng GS nhà nước nhiệm kỳ 2019-2023

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) **Tổng số sách đã chủ biên:** 01 sách chuyên khảo; 5 giáo trình; 1 sách tham khảo.

b) **Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất** (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các Tạp chí khoa học

a) **Tổng số đã công bố:** 80 bài báo tạp chí trong nước; có 15 bài báo , hội thảo quốc tế.

b) **Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất** (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước: 13 bài

1. GS.TS Phạm Huy Khang – Trường đại học Giao thông vận tải TS Nguyễn Bách Tùng, Th.sỹ Nguyễn Đình Chung Công TNHH MTV Thiết kế và Tư vấn XDCT hàng không ADCC :”*Ứng dụng phần mềm ABAQUS tính ứng suất, độ võng mặt đường mềm sân bay* “. Tạp chí Giao thông vận tải số 1+2/2017,

2. ThS Phạm Đăng Nguyên, GS.TS Phạm Huy Khang (2016): ”*Ảnh hưởng của các nhân tố trong quá trình thi công đến chất lượng mặt đường Bê tông xi măng* “, Tạp chí Giao thông vận tải, Số tháng 01& 02-2017.

3. GS.TS Phạm Huy Khang, ThS. Trần Thị Thúy: ”*Một số vấn đề cần chú ý khi sử dụng móng cứng và móng nửa cứng trong kết cấu mặt đường ô tô và sân bay ở Việt Nam*”, Tạp chí GTVT, Số 6/2017.

4. GS.TS Phạm Huy Khang, TS Nguyễn Trọng Hiệp, NCS Trần Thị Thúy: ”*Cấp phối đá dăm gia cố xi măng làm móng đường cấp cao, những vấn đề về tiêu chuẩn và thực tế thực hiện trên một số dự án xây dựng giao thông ở Việt Nam*” Tạp chí Kết cấu và công nghệ XDVN, Tháng 1/2019

5. GS.TS Phạm Huy Khang, ThS Nguyễn Thu Trang : ”*Một số kết quả nghiên cứu lý thuyết về ảnh hưởng của phụ gia lưu huỳnh đối với bitum và bitum cải tiến polymer dùng trong kết cấu áo đường*”, Tạp chí GTVT, Số 12/2017

6. GS.TS Phạm Huy Khang , ThS. Nguyễn Đình Chung, Nguyễn Minh Đức ” *Hiện trạng năng lực khai thác khu bay tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất*”, Tạp chí Khoa học GTVT số 61 năm 2018

7. GS.TS. Phạm Huy Khang. ”*Hần lún vệt bánh xe trên các quốc lộ ở Việt nam- Nguyên nhân và giải pháp khắc phục*” Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về kết cấu xây dựng năm 2017.

8. GS.TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Trọng Hiệp, ThS. NCS. Bùi Tiên Thành, “*Sử dụng đá đolômit trong xây dựng đường ô tô ở Ninh Bình và những vấn đề đặt ra*”, Tạp chí Giao thông vận tải, e-ISSN 2615-9751, Số tháng 4/2020

9. GS.TS. Phạm Huy Khang, PGS.TS. Nguyễn Hữu Trí, Th.sỹ .NCS Đỗ Văn Thái : “ *Kết quả thử nghiệm đất đá thải mỏ than Quảng ninh gia cố xi măng làm móng, mặt đường ô tô*” Tạp chí Giao thông vận tải , Tháng 9 -2018.

11. GS.TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Trọng Hiệp, ThS. Trần Thị Thúy. Th.sỹ. Phạm Quang Thông: “*Mô hình tính toán bê tông nhiều lớp trong sửa chữa mặt đường bê tông xi măng*” Tạp chí GTVT số Tháng 1+2 năm 2021

12. , , ThS. Trần Thị Thúy : “ *Một số đặc tính vật liệu bê tông polymer DOM 1-17 sửa chữa mặt đường sân bay trong điều kiện vừa khai thác vừa thi công*”. Tạp chí Giao thông vận tải, e-ISSN 2615-9751, Số tháng 12/2020.

13. TS. Nguyễn Trọng Hiệp ,GS.TS. Phạm Huy Khang , Th.sỹ Nguyễn Văn Lập, Th.sỹ. Ngô Văn Quân : ‘ *Nghiên cứu giải pháp xử lý nền và móng mặt đường cứng sân bay khi bão hòa nước bằng công nghệ tiên tiến* ‘.
Tạp chí giao thông vận tải-Tháng 3-2022

- **Quốc tế:** gồm 7 bài , trong đó 4 bài gồm (2 bài Scopus , 1 bài ESCI, 1 bài Q1/SCIE)

1)Phạm Huy Khang Phạm, Dinh Chung Nguyen- 2018:” *Study on improvement of design method for airport flexible pavement in Vietnam*”- The 6 th International Conference on Mechanical Engineering, Materials Science and Civil Engineering (ICMEMSCE2018).Published in IOP Conference Series: Materials Science and Engineering MSE, ISSN: 1757-899X (Scopus indexed).

2) Phạm Huy Khang , Nguyễn Bach Tung , Nguyễn Dinh Chung ,Phạm Minh Đức , Nguyễn Trọng Hiệp : “*Solutions for improving Capacity of Tan Son Nhat International Airport*”.Hội thảo quốc tế Local Organization Committee (LOC)tại Hà nội 2018

3)Nguyễn Thị Thu Nga - Phạm Huy Khang “ *Influence shrinkage and thermal expansion coefficient to design length of slab for roller compacted concrete pavement*” Hội thảo quốc tế Local Organization Committee (LOC)tại Hà nội 2018.

4)Phạm Huy Khang, Nguyễn Trọng Hiệp (2020), *Research on causes, solutions and new materials technology for repairing portland cement concrete pavement of Noi Bai International Airport*, Lecture Note in Civil Engineering, Springer, The 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2020), Hanoi,

Vietnam, eBook ISBN 978-981-16-0053-1, ISBN 978-981-16-0052-4, Series ISSN 2366-2557, (SCOPUS)

5) Trang Nguyen Thu, Tran Hung, Pham Huy Khang, Bui Xuan Cay, Bui Kien (2020), *Research on the effects sulfur on Properties of Sulfur Bitumen binder (SBB) and Hot Mix Asphalt – Sulfur (HMAS)*, Book of Abstracts, The 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2020), Hanoi, Vietnam, ISBN 978-604-76-2284-9.

6) Pham Huy Khang, Nguyen Trong Hiep (2020), *Experimental Research on Properties of Polymer Concrete Used for Repairing Portland Cement Concrete Pavement of Airport*, Journal of Materials and Engineering Structures, Vol.7, No.4, ISSN/eISSN 2170-127X, (ESCI).

7) Thu Trang Nguyen, Ngoc Hung Tran, Ngoc Kien Bui, The Thuan Vu, Huy Khang Pham & Xuan Cay Bui ''*The investigation on the effects of sulphur on the performance of sulphur-bitumen binder*''

Tạp chí: Road Materials and Pavement Design -ISSN:14680629 (SCI/A&HCI/SSCI/SCIE/ISI/Scopus/...):Q1/SCIE

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 9 đề tài cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. **Đề tài cấp bộ :** '' Đề xuất một số giải pháp hạn chế hiện tượng hằn lún vệt bánh xe trên các quốc lộ ở Việt nam''

Mã số : B2017-GHA 13

Chủ nhiệm đề tài .

Thực hiện 2017-2018 –Đạt loại xuất sắc

2. **Đề tài cấp bộ:** ''Nghiên cứu vật liệu và công nghệ sửa chữa mặt đường cứng sân bay trong điều kiện vừa sửa chữa vừa khai thác ở việt nam ''

Mã số : DT 204048

Chủ nhiệm đề tài .

Thực hiện 2020.Đạt loại khá

2.4. Công trình khoa học khác(nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 01(*đồng tác giả*) giải pháp hữu ích

- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....
2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 09 NCS - hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Đã hướng dẫn chính 5 NCS đã có QĐ cấp bằng TS gồm :

1-Nguyễn Đình Chung

Tên đề tài :Nghiên cứu góp phần hoàn thiện phương pháp thiết kế mặt đường mềm sân bay ở Việt nam”

Cơ sở đào tạo : Trường Đại học GTVT

Bảo vệ năm 2018

Hướng dẫn chính.

2-Phạm Đăng Nguyên

Tên đề tài “Nghiên cứu các thông số tính toán Tấm Bê tông xi măng mặt đường cứng theo hướng dẫn AASHTO cho khu vực miền trung Việt Nam” .

Cơ sở đào tạo : Trường Đại học GTVT

Bảo vệ năm 2018

Hướng dẫn chính.

3-Đỗ Văn Thái

Tên đề tài : “Nghiên cứu sử dụng đá thải từ các mỏ than khu vực Cẩm phả Quảng ninh làm làm đường ô tô “

Cơ sở đào tạo : Trường Đại học GTVT

Bảo vệ năm 2019

Hướng dẫn chính.

4-Phạm Văn Toàn

Tên đề tài : Nghiên cứu góp phần hoàn thiện các tiêu chí đánh giá với dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông theo hình thức PPP” Hợp tác đầu tư “ ở Việt nam.

Cơ sở đào tạo : Trường Đại học GTVT

Bảo vệ năm 2019

Hướng dẫn chính.

5-Nguyễn Thu Trang

Tên đề tài “*Nghiên cứu ảnh hưởng của lưu huỳnh khi sử dụng làm phụ gia cho bê tông nhựa* “

Cơ sở đào tạo : Trường Đại học GTVT

Bảo vệ năm 2021

Hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình(*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*):

Bài báo khoa học:

1. Bài báo : “*Mặt đường BTXM bọc cuội-Một kết cấu mặt đường mới có triển vọng*”Phạm Huy Khang-Nguyễn Quang Chiêu.Tạp chí Giao thông vận tải-Bộ GTVT-Số 4; 4-1993.

2. Bài báo : “*ứng dụng chương trình ALIZE5 để xét ảnh hưởng của lớp móng cứng đến tâm BTXM mặt đường*”Phạm Huy Khang, Lã Văn Chăm Tạp chí Giao thông vận tải-Bộ GTVT- Số 6; 6-1998.

3. Bài báo : “*Nghiên cứu sử dụng chương trình tính toán mặt đường cứng theo hướng dẫn AASHTO trong điều kiện Việt nam*” Phạm Huy Khang, Dương Học Hải;Tạp chí Giao thông vận tải-Bộ GTVT- Số 8;Tháng 8-2001

4. Bài báo: “*Các phương pháp quy hoạch hệ thống cảng hàng không*”
Phạm Huy Khang,; Nguyễn Đình Chung;Tạp chí khoa học giao thông vận tải Trường ĐHGTVT Số 17 ;4/2007

5. Bài báo “*Một số vấn đề về tính toán kết cấu mặt đường mềm theo khối phi tuyến*” Phạm Huy Khang-Tạp chí khoa học giao thông vận tải Trường ĐHGTVT Số 20 Tháng 12/2007.

6. Bài báo : “*Sản xuất chất DBS -06 để gia cố đất làm móng và mặt đường từ phế thải công nghiệp giấy ở Việt nam*” Phạm Huy Khang Tạp chí Giao thông vận tải-Bộ GTVT, Số 6/2008

7. Bài báo: “*Các phương pháp thiết kế mặt đường mềm sân bay*” Phạm Huy Khang,; Nguyễn Đình Chung- Tạp chí khoa học giao thông vận tải Trường ĐHGTVT Số 17 tháng 4/2007

8. Bài báo : “*Những vấn đề về lựa chọn kết cấu mặt đường hợp lý cho dự án đường Đông Trường Sơn*”Phạm Huy Khang Tạp chí khoa học giao thông vận tải Trường ĐHGTVT Số 24Tháng 11/2008

9. “*Pedestrian overpasses- A solution to the organisation of traffic in Hanoi capital*” *Pham Huy Khang -Tuyển tập các báo cáo tại hội thảo quốc tế quy hoạch giao thông -6-2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh*“*International seminar on transportation planning*”

10. Phạm Huy Khang Phạm, Dinh Chung Nguyen- 2018:” *Study on improvement of design method for airport flexible pavement in Vietnam*”- The 6 th International Conference on Mechanical Engineering, Materials Science and Civil Engineering (ICMEMSCE2018).Published in IOP Conference Series: Materials Science and Engineering MSE, ISSN: 1757-899X (Scopus indexed).

11. Phạm Huy Khang, Nguyen Trong Hiep (2020), *Experimental Research on Properties of Polymer Concrete Used for Repairing Portland Cement Concrete Pavement of Airport*, Journal of Materials and Engineering Structures, Vol.7, No.4, ISSN/eISSN 2170-127X, (ESCI).

12. GS.TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Trọng Hiệp, ThS. Trần Thị Thúy. Th.sỹ. Phạm Quang Thông: “*Mô hình tính toán bê tông nhiều lớp trong sửa chữa mặt đường bê tông xi măng*” Tạp chí GTVT số Tháng 1+2 năm 2021

13. GS.TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Trọng Hiệp, ThS. Trần Thị Thúy : “ *Một số đặc tính vật liệu bê tông polymer DOM 1-17 sửa chữa mặt đường sân bay trong điều kiện vừa khai thác vừa thi công*”. Tạp chí Giao thông vận tải, e-ISSN 2615-9751, Số tháng 12/2020.

Giải pháp hữu ích:01

Bằng độc quyền giải pháp hữu ích năm 1992.

“*Mặt đường bê tông xi măng bọc cuội*”

Cục sáng chế : số Số GPHI :HI-009 ;1-Nguyễn Quang Chiêu 2-Phạm Huy Khang ; 3-Lã Văn Chấm ;4-Mai Văn Hồng

Sách chuyên khảo

” *Thiết kế và công nghệ xây dựng mặt đường ô tô*”

Phạm Huy Khang:-Nhà xuất bản giao thông vận tải năm 2006

Tài liệu tham khảo:

1-“ *Thiết kế mặt đường ô tô theo hướng dẫn AASHTO và ứng dụng ở Việt Nam*”. Dương Học Hải-Phạm Huy Khang. Nhà xuất bản Giao Thông Vận Tải phía Nam xuất bản năm 2000.

2-Chương sách :Joint ventures in construction: chapter 19 :”*Investment of multinational Companies in Vietnam in the Field of transport Infrastructure Construction: potential and Challenge*”Thomas Telford Publisher, Great Britain 2009: ISBN: 978-0-7277-3651-2-Pham Huy Khang; Nguyen Dinh Thao.

Giáo trình : (5 giáo trình, 1 sách tham khảo)

1-*Thiết kế quy hoạch sân bay Cảng Hàng Không*-Phạm Huy Khang-Giáo trình ,Nhà xuất bản Xây Dựng - 2006.

2-*Thiết kế mặt đường BTXM và mặt đường Sân bay* -Phạm Huy Khang –Giáo trình. Nhà xuất bản GTVT -2006

3-Xây dựng mặt đường ô tô và mặt đường sân bay -Phạm Huy Khang- Giáo trình giảng dạy- 2008

4-Khai thác và sửa chữa sân bay- Phạm Huy Khang Nhà xuất bản GTVT - 2010

5-Công nghệ thi công mặt đường Bê tông Xi măng Phạm Huy Khang-Giáo trình . Nhà xuất bản xây dựng – 2010.

6-Mặt đường sân bay theo quan điểm hiện đại GS.TS.Phạm Huy Khang, Sách tham khảo cho học viên cao học, NCS ngành XD sân bay , Nhà xuất bản GTVT năm 2015

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

-Bằng Chuyên gia xây dựng trẻ (năm 1992)

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga (bằng Tốt nghiệp tiếng Nga –Hệ tại chức –Đại học Ngoại ngữ Hà nội .

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: (Bằng C)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 11 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS.Phạm Huy Khang